

KẾ HOẠCH DẠY HỌC
MÔN HỌC/HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC: TIN HỌC, KHỐI LỚP 8
(Năm học 2024-2025)

(Kèm theo Kế hoạch số 662/KH- TrTHCS, ngày 27/8/2024 của trường THCS Hồng Thái Đông)

I. Đặc điểm tình hình

1. Số lớp: 05; **Số học sinh:** 190 ; **Số học sinh học chuyên đề lựa chọn:** Không.

Khuyết tật: 02. Diện khuyết tật: vận động và thần kinh vận động. Diện hoà nhập: Giảm nhẹ đánh giá môn học Biểu hiện: - Học sinh tay thiếu ngón, khó khăn trong quá trình viết bài và sử dụng dụng cụ thí nghiệm - Học sinh sức khoẻ yếu, không thể vận động nặng, thường xuyên nghỉ học dẫn tới thiếu kiến thức môn học **Điểm mạnh:** Ngoan ngoãn, lễ phép với thầy cô, hoà đồng với bạn bè, có ý thức học tập, ghi chép bài và làm bài tập, tiếp thu và nhận thức khá **CẦN:** Bố trí chỗ ngồi gần bục giảng và bàn GV. Xác định phân ghi bài trọng tâm cho HS, dành thời gian để học sinh ghi chép Hạn chế các trò chơi hay hoạt động nhóm mạnh đối với học sinh Phân công học sinh giúp đỡ HSKT chia sẻ vở ghi, bài học, hướng dẫn học bài khi học sinh nghỉ học **Bổ sung kiến thức nếu học sinh nghỉ học** Phát huy việc HS diễn đạt các sản phẩm của HS tự làm được theo yêu cầu.

2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên: 25; Trình độ đào tạo: Đại học: 24; Trên đại học: 01

Mức đạt chuẩn nghề nghiệp: Tốt: 22; Khá: 0; Đạt: 0; Chưa đạt: 0 (03 GV hợp đồng dưới 01 năm)

3. Thiết bị dạy học

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Bài dạy/ thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
1	Máy tính, tivi		Tất cả các bài học.	

4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập

STT	Tên phòng	Số lượng	Phạm vi và nội dung sử dụng	Ghi chú
1	Phòng Tin học	01	Bài 3. Thực hành khai thác thông tin số	
			Bài 5. Sử dụng bảng tính giải quyết bài toán thực tế	
			Bài 6. Sắp xếp và lọc dữ liệu	
			Bài 7. Trình bày dữ liệu bằng biểu đồ	

STT	Tên phòng	Số lượng	Phạm vi và nội dung sử dụng	Ghi chú
			Bài 8a. Làm việc với danh sách dạng liệt kê và hình ảnh trong văn bản	
			Bài 9a. Tạo đầu trang, chân trang cho văn bản	
			Bài 10a. Định dạng nâng cao cho trang chiếu	
			Bài 11a. Sử dụng bản mẫu tạo bài trình chiếu	
			Bài 12. Từ thuật toán đến chương trình	
			Bài 13. Biểu diễn dữ liệu	
			Bài 14. Cấu trúc điều khiển	
			Bài 15. Gỡ lỗi	

II. Kế hoạch dạy học

Cả năm: 35 tuần (35 tiết). Học kì I: 18 tuần (18 tiết). Học kì II: 17 tuần (17 tiết).

1. Phân phối chương trình

STT	Bài học (1)	Số tiết (2)	Tiết theo PPCT	Yêu cầu cần đạt (3)	Ghi chú (4)
	HỌC KÌ I				
	CHỦ ĐỀ 1. MÁY TÍNH VÀ CỘNG ĐỒNG				
1	Bài 1: Lược sử công cụ tính toán	02	1,2	1. Kiến thức - Trình bày được sơ lược lịch sử phát triển máy tính. - Nêu được ví dụ cho thấy sự phát triển máy tính đã đem đến những thay đổi lớn lao cho xã hội loài người 2. Năng lực - Phát triển năng lực tự học thông qua việc nghiên cứu sự phát triển của công cụ tính toán. - Nuôi dưỡng trí tưởng tượng, tiếp thu những ý tưởng sản tạo qua những phát minh công nghệ.	

STT	Bài học (1)	Số tiết (2)	Tiết theo PPCT	Yêu cầu cần đạt (3)	Ghi chú (4)
				- Phát triển tư duy sáng tạo nhằm giải quyết những vấn đề công nghệ (NLc). - Sử dụng được công cụ tìm kiếm, xử lý và trao đổi thông tin để tìm hiểu về lịch sử phát triển của các tiến bộ trong công nghệ tính toán (NLd). HSKT: Biết lắng nghe và có phản hồi tích cực các thông tin của giáo viên. Tham gia cùng các bạn trong hoạt động nhóm. 3. Phẩm chất - Rèn luyện đức tính chăm chỉ, sáng tạo không ngừng nâng cao hiệu suất lao động. - Củng cố tinh thần yêu nước và trách nhiệm công dân qua mối liên hệ sự phát triển Khoa học - Công nghệ trên thế giới với sự phát triển Tin học của đất nước. HSKT: Yêu thích môn học, ghi nhớ 1 số kiến thức cơ bản.	
	CHỦ ĐỀ 2. TỔ CHỨC LƯU TRỮ, TÌM KIẾM VÀ TRAO ĐỔI THÔNG TIN				
2	Bài 2: Thông tin trong môi trường số	02	3,4	1. Kiến thức - Nêu được các đặc điểm của thông tin số: đa dạng, được thu thập ngày càng nhanh và nhiều, được lưu trữ với dung lượng khổng lồ bởi nhiều tổ chức và cá nhân, có tính bản quyền, có độ tin cậy rất khác nhau, có các công cụ tìm kiếm, chuyển đổi, truyền và xử lý hiệu quả. - Trình bày được tầm quan trọng của việc biết khai thác các nguồn thông tin đáng tin cậy, nêu được ví dụ minh họa. 2. Năng lực	

STT	Bài học (1)	Số tiết (2)	Tiết theo PPCT	Yêu cầu cần đạt (3)	Ghi chú (4)
				- Phát triển năng lực tự học thông qua việc nghiên cứu đặc điểm của thông tin số và cách nó tồn tại và được khai thác trong xã hội. - Giải quyết vấn đề với sự hỗ trợ của công nghệ thông tin và truyền thông (NLc). - Bước đầu hình thành năng lực khai tác thông tin số trong học tập và phát triển năng lực tự học (NLd). - Hợp tác trong môi trường số hiệu quả dựa trên sự hiểu biết về đặc điểm đa dạng và độ tin cậy khác nhau của thông tin trong môi trường số (NLe). HSKT: Biết lắng nghe và có phản hồi tích cực các thông tin của giáo viên. Tham gia cùng các bạn trong hoạt động nhóm. 3. Phẩm chất - Rèn luyện đức tính trung thực, xác lập thái độ trách nhiệm trong việc khai thác và sử dụng thông tin kỹ thuật số. HSKT: Yêu thích môn học, ghi nhớ 1 số kiến thức cơ bản.	
3	Bài 3: Thực hành: Khai thác thông tin số	02	5,6	1. Kiến thức - Sử dụng được các công cụ tìm kiếm, xử lý và trao đổi thông tin trong môi trường số. Nêu được ví dụ minh họa. - Chủ động tìm kiếm thông tin để thực hiện nhiệm vụ cụ thể. - Đánh giá lợi ích của thông tin tìm được trong giải quyết vấn đề, nêu được ví dụ minh họa. 2. Năng lực - Phát triển năng lực tự học thông qua việc tìm tòi, nghiên cứu và khai thác thông tin.	

STT	Bài học (1)	Số tiết (2)	Tiết theo PPCT	Yêu cầu cần đạt (3)	Ghi chú (4)
				- Nuôi dưỡng trí tưởng tượng, tiếp thu những ý tưởng sáng tạo qua những phát minh công nghệ. - Giải quyết vấn đề với sự hỗ trợ của công nghệ thông tin và truyền thông (NLC). - Ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong học và tự học (NLd). HSKT: Biết lắng nghe và có phản hồi tích cực các thông tin của giáo viên. Tham gia cùng các bạn trong hoạt động nhóm. 3. Phẩm chất - Rèn luyện tinh thần trách nhiệm trong sử dụng và phẩm chất trung thực trong trích dẫn thông tin. - Nâng cao ý thức trách nhiệm đối với việc bảo vệ môi trường trong sản xuất và tiêu thụ năng lượng. HSKT: Yêu thích môn học, ghi nhớ 1 số kiến thức cơ bản.	
5	Kiểm tra giữa kỳ I	01	7	1. Kiến thức - Đáp ứng yêu cầu cần đạt của chủ đề 1, 2, 3. 2. Năng lực - Đáp ứng yêu cầu cần đạt của chủ đề 1, 2, 3. HSKT: Giảm nhẹ mức độ đánh giá. 3. Phẩm chất - Đáp ứng yêu cầu cần đạt của chủ đề 1, 2, 3. HSKT: Kiểm tra, đánh giá mức độ nhận thức về các kiến thức đã học của học sinh.	
CHỦ ĐỀ 3. ĐẠO ĐỨC, PHÁP LUẬT VÀ VĂN HÓA TRONG MÔI TRƯỜNG SỐ					

STT	Bài học (1)	Số tiết (2)	Tiết theo PPCT	Yêu cầu cần đạt (3)	Ghi chú (4)
6	Bài 4: Đạo đức và văn hóa trong sử dụng công nghệ số	02	8,9	1. Kiến thức - Nhận biết và giải thích được một số biểu hiện vi phạm đạo đức và pháp luật, biểu hiện thiếu văn hóa khi sử dụng công nghệ kỹ thuật số. 2. Năng lực - Bảo đảm được các sản phẩm số do bản thân tạo ra để thể hiện được đạo đức, tính văn hóa và không vi phạm pháp luật. - Hiểu và ứng xử có văn hóa trong thế giới ảo, kkhi sử dụng công nghệ kỹ thuật số (NLb). HSKT: Biết lắng nghe và có phản hồi tích cực các thông tin của giáo viên. Tham gia cùng các bạn trong hoạt động nhóm. 3. Phẩm chất - Trung thực và có trách nhiệm khi sử dụng công nghệ kỹ thuật số và tạo ra sản phẩm số (Không sử dụng các thông tin không có bản quyền khi tạo sản phẩm số, ...) HSKT: Yêu thích môn học, ghi nhớ 1 số kiến thức cơ bản.	
CHỦ ĐỀ 4: ỨNG DỤNG TIN HỌC					
7	Bài 5: Sử dụng bảng tính giải quyết bài toán thực tế	02	10,11	1. Kiến thức - Giải thích được sự thay đổi của địa chỉ tương đối trong công thức khi sao chép công thức. - Giải thích được sự khác nhau giữa địa chỉ tương đối và địa chỉ tuyệt đối của một ô tính. - Sử dụng được phần mềm bảng tính trợ giúp giải quyết vấn đề bài toán thực tế.	

STT	Bài học (1)	Số tiết (2)	Tiết theo PPCT	Yêu cầu cần đạt (3)	Ghi chú (4)
				- Sao chép được dữ liệu từ các tệp văn bản, trang trình chiếu sang trang tính. 2. Năng lực - Giải quyết vấn đề với sự hỗ trợ của công nghệ thông tin và truyền thông: Sử dụng được phần mềm bảng tính trợ giúp giải quyết bài toán thực tế (NLc). - Ứng dụng CNTT và truyền thông trong học và tự học. Sử dụng Internet để tìm kiếm thông tin (NLd). HSKT: Biết lắng nghe và có phản hồi tích cực các thông tin của giáo viên. Tham gia cùng các bạn trong hoạt động nhóm. 3. Phẩm chất - Rèn luyện phẩm chất chăm chỉ, kiên trì trong học và tự học. HSKT: Yêu thích môn học, ghi nhớ 1 số kiến thức cơ bản.	
8	Bài 6: Sắp xếp và lọc dữ liệu	02	12,13	1. Kiến thức - Sử dụng được phần mềm bảng tính trợ giúp giải quyết bài toán thực tế. - Nêu được một số tình huống cần sử dụng chức năng sắp xếp dữ liệu. - Thực hiện được các thao tác lọc, sắp xếp dữ liệu của phần mềm bảng tính. 2. Năng lực - Giải quyết vấn đề với sự hỗ trợ của công nghệ thông tin và truyền thông: Thực hiện thao tác lọc và sắp xếp dữ liệu để giải quyết bài toán thực tế (NLc).	

STT	Bài học (1)	Số tiết (2)	Tiết theo PPCT	Yêu cầu cần đạt (3)	Ghi chú (4)
				HSKT: Biết lắng nghe và có phản hồi tích cực các thông tin của giáo viên. Tham gia cùng các bạn trong hoạt động nhóm. 3. Phẩm chất - Rèn luyện phẩm chất chăm chỉ, kiên trì thông qua hoạt động luyện tập, thực hành sử dụng chức năng sắp xếp và lọc dữ liệu của chương trình bảng tính để giải quyết yêu cầu. HSKT: Yêu thích môn học, ghi nhớ 1 số kiến thức cơ bản.	
9	Bài 7: Trình bày dữ liệu bằng biểu đồ	01	14	1. Kiến thức - Nêu được một số tình huống thực tế cần sử dụng các chức năng tạo biểu đồ. - Thực hiện được các thao tác tạo biểu đồ của phần mềm bảng tính. 2. Năng lực - Giải quyết vấn đề với sự hỗ trợ của công nghệ thông tin và truyền thông: Sử dụng được chức năng tạo biểu đồ của chương trình bảng tính để giải quyết một số tình huống thực tế (NLc). HSKT: Biết lắng nghe và có phản hồi tích cực các thông tin của giáo viên. Tham gia cùng các bạn trong hoạt động nhóm. 3. Phẩm chất - Rèn luyện phẩm chất chăm chỉ, kiên trì thông qua hoạt động luyện tập, thực hành tạo biểu đồ trong chương trình bảng tính. HSKT: Yêu thích môn học, ghi nhớ 1 số kiến thức cơ bản.	
10	Ôn tập cuối kỳ 1	01	15	1. Kiến thức - Hệ thống yêu cầu cần đạt của học kỳ 1.	

STT	Bài học (1)	Số tiết (2)	Tiết theo PPCT	Yêu cầu cần đạt (3)	Ghi chú (4)
				2. Năng lực - Hệ thống yêu cần cần đạt của học kỳ 1. HSKT: Biết lắng nghe và có phản hồi tích cực các thông tin của giáo viên. Tham gia cùng các bạn trong hoạt động nhóm. 3. Phẩm chất - Hệ thống yêu cần cần đạt của học kỳ 1. HSKT: Yêu thích môn học, ghi nhớ 1 số kiến thức cơ bản.	
11	Kiểm tra cuối kỳ I	01	16	1. Kiến thức - Đáp ứng yêu cần cần đạt của học kỳ 1. 2. Năng lực - Đáp ứng yêu cần cần đạt của học kỳ 1. HSKT: Giảm nhẹ mức độ đánh giá. 3. Phẩm chất - Đáp ứng yêu cần cần đạt của học kỳ 1. HSKT: Kiểm tra, đánh giá mức độ nhận thức về các kiến thức đã học của học sinh.	
12	Bài 8a: Làm việc với danh sách dạng liệt kê và hình ảnh trong văn bản	02	17,18	1. Kiến thức - Thực hiện được các thao tác: tạo danh sách dạng liệt kê; chèn thêm, xóa bỏ, co giãn hình ảnh; vẽ hình đồ họa trong văn bản,.... - Tạo được sản phẩm là văn bản có tính thẩm mỹ phục vụ nhu cầu thực tế. 2. Năng lực	

STT	Bài học (1)	Số tiết (2)	Tiết theo PPCT	Yêu cầu cần đạt (3)	Ghi chú (4)
				- Có ý thức và biết cách khai thác môi trường số, biết tổ chức và lưu trữ dữ liệu; bước đầu tạo ra được sản phẩm số phục vụ cuộc sống nhờ khai thác phần mềm ứng dụng (NLa). HSKT: Biết lắng nghe và có phản hồi tích cực các thông tin của giáo viên. Tham gia cùng các bạn trong hoạt động nhóm. 3. Phẩm chất - Chăm chỉ, có tinh thần tự học, nhiệt tình tham gia công việc chung. HSKT: Yêu thích môn học, ghi nhớ 1 số kiến thức cơ bản.	
	HỌC KÌ II				
	CHỦ ĐỀ 4: ỨNG DỤNG TIN HỌC				
13	Bài 9a: Tạo đầu trang, chân trang cho văn bản	01	19	1. Kiến thức - Thực hiện được các thao tác: đánh số trang, thêm đầu trang và chân trang. - Tạo được sản phẩm là văn bản có tính thẩm mỹ phục vụ nhu cầu thực tế. 2. Năng lực - Có ý thức và biết cách khai thác môi trường số, biết tổ chức và lưu trữ dữ liệu; bước đầu tạo ra được sản phẩm số phục vụ cuộc sống nhờ khai thác phần mềm ứng dụng (NLa). HSKT: Biết lắng nghe và có phản hồi tích cực các thông tin của giáo viên. Tham gia cùng các bạn trong hoạt động nhóm. 3. Phẩm chất - Chăm chỉ, có tinh thần tự học, nhiệt tình tham gia công việc chung.	

STT	Bài học (1)	Số tiết (2)	Tiết theo PPCT	Yêu cầu cần đạt (3)	Ghi chú (4)
				HSKT: Yêu thích môn học, ghi nhớ 1 số kiến thức cơ bản.	
14	Bài 10a: Định dạng nâng cao cho bài trình chiếu	02	20,21	1. Kiến thức - Chọn đặt được màu sắc, cỡ chữ hài hòa và hợp lí với nội dung. - Thực hiện được thao tác đánh số trang, thêm đầu trang và chân trang. 2. Năng lực - Có ý thức và biết cách khai thác môi trường số, biết tổ chức và lưu trữ dữ liệu; bước đầu tạo ra sản phẩm số phục vụ cuộc sống nhờ khai thác phần mềm ứng dụng (NLa). HSKT: Biết lắng nghe và có phản hồi tích cực các thông tin của giáo viên. Tham gia cùng các bạn trong hoạt động nhóm. 3. Phẩm chất - Chăm chỉ, có tinh thần tự học, nhiệt tình tham gia công việc chung. HSKT: Yêu thích môn học, ghi nhớ 1 số kiến thức cơ bản.	
15	Bài 11a: Sử dụng bản mẫu tạo bài trình chiếu	02	22,23	1. Kiến thức - Sử dụng được các bản mẫu (template) - Đưa được vào trong trang chiếu đường dẫn đến video hay tài liệu khác. - Tạo được các sản phẩm số phục vụ học tập, giao lưu và trao đổi thông tin. 2. Năng lực - Có ý thức và biết cách khai thác môi trường số, biết tổ chức và lưu trữ dữ liệu; bước đầu tạo ra được sản phẩm số phục vụ cuộc sống nhờ khai thác phần mềm ứng dụng (NLa).	

STT	Bài học (1)	Số tiết (2)	Tiết theo PPCT	Yêu cầu cần đạt (3)	Ghi chú (4)
				HSKT: Biết lắng nghe và có phản hồi tích cực các thông tin của giáo viên. Tham gia cùng các bạn trong hoạt động nhóm. 3. Phẩm chất - Chăm chỉ, có tinh thần tự học, nhiệt tình tham gia công việc chung. HSKT: Yêu thích môn học, ghi nhớ 1 số kiến thức cơ bản.	
CHỦ ĐỀ 5. GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ VỚI SỰ TRỢ GIÚP CỦA MÁY TÍNH					
18	Bài 12. Từ thuật toán đến chương trình	01	24	1. Kiến thức - Mô tả được kịch bản đơn giản dưới dạng thuật toán và tạo được một chương trình đơn giản. - Hiểu được chương trình là dãy các lệnh điều khiển máy tính thực hiện một thuật toán. 2. Năng lực - Giải quyết vấn đề với sự hỗ trợ của công nghệ thông tin và truyền thông (NLC). - Chuyển được kịch bản điều khiển nhân vật trong môi trường lập trình trực quan sang mô tả thuật toán và tạo được chương trình thực hiện một thuật toán. - Bước đầu có tư duy điều khiển hệ thống. HSKT: Biết lắng nghe và có phản hồi tích cực các thông tin của giáo viên. Tham gia cùng các bạn trong hoạt động nhóm. 3. Phẩm chất - Rèn luyện được phẩm chất chăm chỉ, kiên trì và cẩn thận trong học và tự học.	

STT	Bài học (1)	Số tiết (2)	Tiết theo PPCT	Yêu cầu cần đạt (3)	Ghi chú (4)
				HSKT: Yêu thích môn học, ghi nhớ 1 số kiến thức cơ bản.	
17	Kiểm tra giữa kỳ II	01	25	1. Kiến thức - Đáp ứng yêu cầu cần đạt của chủ đề 4 và bài 12 của chủ đề 5. 2. Năng lực - Đáp ứng yêu cầu cần đạt của chủ đề 4 và bài 12 của chủ đề 5. HSKT: Giảm nhẹ mức độ đánh giá. 3. Phẩm chất - Đáp ứng yêu cầu cần đạt của chủ đề 4 và bài 12 của chủ đề 5. HSKT: Kiểm tra, đánh giá mức độ nhận thức về các kiến thức đã học của học sinh.	
18	Bài 12. Từ thuật toán đến chương trình (tiếp)	01	26	1. Kiến thức - Mô tả được kịch bản đơn giản dưới dạng thuật toán và tạo được một chương trình đơn giản. - Hiểu được chương trình là dãy các lệnh điều khiển máy tính thực hiện một thuật toán. 2. Năng lực - Giải quyết vấn đề với sự hỗ trợ của công nghệ thông tin và truyền thông (NLC). - Chuyển được kịch bản điều khiển nhân vật trong môi trường lập trình trực quan sang mô tả thuật toán và tạo được chương trình thực hiện một thuật toán. - Bước đầu có tư duy điều khiển hệ thống. HSKT: Biết lắng nghe và có phản hồi tích cực các thông tin của giáo viên. Tham gia cùng các bạn trong hoạt động nhóm.	

STT	Bài học (1)	Số tiết (2)	Tiết theo PPCT	Yêu cầu cần đạt (3)	Ghi chú (4)
				3. Phẩm chất - Rèn luyện được phẩm chất chăm chỉ, kiên trì và cẩn thận trong học và tự học. HSKT: Yêu thích môn học, ghi nhớ 1 số kiến thức cơ bản.	
19	Bài 13. Biểu diễn dữ liệu	02	27,28	1. Kiến thức - Nêu được khái niệm hằng, biến, kiểu dữ liệu, biểu thức và sử dụng được các khái niệm này ở các chương trình đơn giản trong môi trường lập trình trực quan. 2. Năng lực - Sử dụng được hằng, biến, biểu thức để tạo chương trình trong môi trường lập trình trực quan để giải quyết bài toán (NLc). HSKT: Biết lắng nghe và có phản hồi tích cực các thông tin của giáo viên. Tham gia cùng các bạn trong hoạt động nhóm. 3. Phẩm chất - Rèn luyện phẩm chất kiên trì, tự tin, tinh thần trách nhiệm thông qua việc tạo ra chương trình máy tính. HSKT: Yêu thích môn học, ghi nhớ 1 số kiến thức cơ bản.	
20	Bài 14. Cấu trúc điều khiển	02	29,30	1. Kiến thức - Thể hiện được cấu trúc điều khiển tuần tự, rẽ nhánh và lặp ở chương trình trong môi trường lập trình trực quan. 2. Năng lực - Phát triển năng lực giải quyết vấn đề bằng cách chuyển giao nhiệm vụ cho máy tính, qua đó phát triển trí tưởng tượng và óc sáng tạo.	

STT	Bài học (1)	Số tiết (2)	Tiết theo PPCT	Yêu cầu cần đạt (3)	Ghi chú (4)
				- Rèn luyện năng lực triển khai cách giải quyết vấn đề dưới dạng thuật toán thành lời giải cụ thể dưới dạng chương trình máy tính. HSKT: Biết lắng nghe và có phản hồi tích cực các thông tin của giáo viên. Tham gia cùng các bạn trong hoạt động nhóm. 3. Phẩm chất - Rèn luyện phẩm chất tự tin, tinh thần trách nhiệm thông qua việc tạo ra sản phẩm kĩ thuật số dưới dạng một chương trình máy tính. HSKT: Yêu thích môn học, ghi nhớ 1 số kiến thức cơ bản.	
21	Bài 15. Gỡ lỗi	01	31	1. Kiến thức - Chạy thử, tìm lỗi và sửa được lỗi cho chương trình. 2. Năng lực - Phát triển năng lực tự học thông qua việc phát hiện và sửa lỗi trên sản phẩm do mình tạo ra. - Phát triển năng lực tư duy sáng tạo, giải quyết vấn đề với sự trợ giúp của máy tính (NLc). - Phát triển năng lực hợp tác, trao đổi kinh nghiệm nhằm hoàn thiện sản phẩm (NLe). HSKT: Biết lắng nghe và có phản hồi tích cực các thông tin của giáo viên. Tham gia cùng các bạn trong hoạt động nhóm. 3. Phẩm chất - Rèn luyện ý thức trách nhiệm đối với sản phẩm do mình tạo ra, đảm bảo chương trình thực hiện tốt nhất trước khi giới thiệu với tập thể.	

STT	Bài học (1)	Số tiết (2)	Tiết theo PPCT	Yêu cầu cần đạt (3)	Ghi chú (4)
				HSKT: Yêu thích môn học, ghi nhớ 1 số kiến thức cơ bản.	
22	Ôn tập cuối kỳ II	01	32	1. Kiến thức - Hệ thống yêu cần cần đạt trong học kỳ 2. 2. Năng lực - Hệ thống yêu cần cần đạt trong học kỳ 2. HSKT: Biết lắng nghe và có phản hồi tích cực các thông tin của giáo viên. Tham gia cùng các bạn trong hoạt động nhóm. 3. Phẩm chất - Hệ thống yêu cần cần đạt trong học kỳ 2. HSKT: Yêu thích môn học, ghi nhớ 1 số kiến thức cơ bản.	
23	Kiểm tra cuối kỳ II	01	33	1. Kiến thức - Đáp ứng yêu cần cần đạt trong học kỳ 2. 2. Năng lực - Đáp ứng yêu cần cần đạt trong học kỳ 2. HSKT: Giảm nhẹ mức độ đánh giá. 3. Phẩm chất - Đáp ứng yêu cần cần đạt trong học kỳ 2. HSKT: Kiểm tra, đánh giá mức độ nhận thức về các kiến thức đã học của học sinh.	
2	Bài 15. Gỡ lỗi (tiếp)	01	34	1. Kiến thức - Chạy thử, tìm lỗi và sửa được lỗi cho chương trình. 2. Năng lực - Phát triển năng lực tự học thông qua việc phát hiện và sửa lỗi trên sản phẩm do mình tạo ra.	

STT	Bài học (1)	Số tiết (2)	Tiết theo PPCT	Yêu cầu cần đạt (3)	Ghi chú (4)
				- Phát triển năng lực tư duy sáng tạo, giải quyết vấn đề với sự trợ giúp của máy tính (NLc). - Phát triển năng lực hợp tác, trao đổi kinh nghiệm nhằm hoàn thiện sản phẩm (NLe). HSKT: Biết lắng nghe và có phản hồi tích cực các thông tin của giáo viên. Tham gia cùng các bạn trong hoạt động nhóm. 3. Phẩm chất - Rèn luyện ý thức trách nhiệm đối với sản phẩm do mình tạo ra, đảm bảo chương trình thực hiện tốt nhất trước khi giới thiệu với tập thể. HSKT: Yêu thích môn học, ghi nhớ 1 số kiến thức cơ bản.	
	CHỦ ĐỀ 6. HƯỚNG NGHIỆP VỚI TIN HỌC				
24	Bài 16. Tin học với nghề nghiệp	01	35	1. Kiến thức - Nêu được một số nghề nghiệp mà ứng dụng tin học sẽ làm tăng hiệu quả công việc. - Nêu được một số nghề thuộc lĩnh vực tin học và một số nghề liên quan đến ứng dụng tin học. 2. Năng lực - Nhận thức và trình bày được vấn đề bình đẳng giới trong việc sử dụng máy tính và trong ứng dụng tin học, nêu được ví dụ minh họa. - Hiểu được tầm quan trọng của thông tin, ứng dụng tin học trong xã hội hiện đại. Hiểu được tầm quan trọng của việc ứng dụng tin học vào các hoạt động, vào công việc của bản thân và mọi người xung quanh (NLc).	

STT	Bài học (1)	Số tiết (2)	Tiết theo PPCT	Yêu cầu cần đạt (3)	Ghi chú (4)
				HSKT: Biết lắng nghe và có phản hồi tích cực các thông tin của giáo viên. Tham gia cùng các bạn trong hoạt động nhóm. 3. Phẩm chất - Nhân ái, tôn trọng sự khác biệt giữa các giới tính, sẵn lòng hỗ trợ, giúp đỡ người khác. HSKT: Yêu thích môn học, ghi nhớ 1 số kiến thức cơ bản.	

2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
Giữa Học kỳ 1	45 phút	Tuần 09	Đáp ứng yêu cầu cần đạt của chủ đề 1, 2, 3.	Viết trên giấy
Cuối Học kỳ 1	45 phút	Tuần 17	Đáp ứng yêu cầu cần đạt trong học kỳ 1	Viết trên giấy và Thực hành trên máy
Giữa Học kỳ 2	45 phút	Tuần 26	Đáp ứng yêu cầu cần đạt của chủ đề 4 và bài 12 của chủ đề 5.	Viết trên giấy và Thực hành trên máy
Cuối Học kỳ 2	45 phút	Tuần 33	Đáp ứng yêu cầu cần đạt trong học kỳ 2.	Viết trên giấy